

Số: 30 /2019/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1465/TTr-SCT ngày 24 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2019 và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về sửa đổi Điểm a, Khoản 1 và Khoản 3, Điều 6 quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB (Bộ Tư Pháp);
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.TH;
- Lưu: VT. 81c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm

QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2019/QĐ-UBND ngày 17 /10 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II

**QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ
CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NỔ Mìn**

Điều 3. Kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn

1. Doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện theo các quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 4. Thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần, trừ những trường hợp quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn hàng ngày:

Thời gian tiến hành nổ mìn: Từ 10h30' đến 11h00' (buổi sáng) và từ 17h00' đến 17h30' (buổi chiều).

3. Đối với những công trình cần đẩy nhanh tiến độ thi công, việc thi công công trình để đảm bảo an toàn giao thông hoặc các trường hợp đặc biệt khác để được nổ mìn vào những thời điểm khác thời gian nêu trên hoặc thời gian theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì phải được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

Điều 5. Thời gian không được tiến hành nổ mìn

1. Tết Âm lịch: Trước thời gian nghỉ Tết theo quy định 02 ngày và sau thời gian nghỉ Tết theo quy định 02 ngày.

2. Thời gian nghỉ Tết Dương lịch và những ngày nghỉ Lễ theo quy định của pháp luật.

3. Những trường hợp khác: Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định hoặc được phép nổ mìn trong thời gian không được tiến hành nổ mìn nêu trên.

Điều 6. Giám sát ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập phương án và tổ chức thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27, 28 của QCVN 02: 2008/BCT.

2. Chậm nhất 15 ngày trước khi nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải gửi phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương, để tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng và đủ năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản hàng năm phải tiến hành giám sát chấn động do nổ mìn tối thiểu 01 lần; kết quả giám sát được lập thành một báo cáo gửi Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp và các ngành chức năng có liên quan nếu có yêu cầu.

5. Bãi mìn tiến hành giám sát chấn động là bãi mìn có khối lượng thuốc nổ sử dụng lớn nhất đã được xây dựng trong phương án nổ mìn và theo giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã được cấp.



6. Để đảm bảo tính khách quan, việc giám sát chấn động nổ mìn định kỳ hàng năm được thực hiện khi có sự chứng kiến của đại diện Sở Công Thương; trường hợp giám sát chấn động nổ mìn do phát sinh khiếu kiện, mời thêm đại diện của các sở, ngành chức năng có liên quan, chính quyền địa phương và người khiếu kiện tham gia chứng kiến.

7. Việc chứng kiến của đại diện các sở, ngành chức năng có liên quan, chính quyền địa phương và người khiếu kiện phải đảm bảo đúng quy định về an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP,

TIỀN CHẤT THUỐC NỔ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT

VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh

3. Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức theo quy định, trừ các tổ chức là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước hoặc các Bộ, ngành làm đại diện chủ sở hữu vốn, doanh nghiệp hoạt động dầu khí, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có giấy phép hoạt động khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp hoặc tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

4. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn; thực hiện việc kiểm tra, khảo sát địa điểm dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Thông báo trước khi các tổ chức này thực hiện.

5. Tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

6. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

7. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp; quản lý chất lượng công trình xây dựng liên

quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội

a) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước khi Sở Công Thương cấp phép.

b) Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, điều kiện về an ninh, trật tự của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

c) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét để cấp giấy xác nhận vào giấy đăng ký tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức đủ điều kiện kinh doanh, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Kiểm tra việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy

a) Tiếp nhận thông báo về đảm bảo các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa vào sử dụng, tổ chức Kiểm tra thực tế và lập biên bản kiểm tra xác nhận các nội dung cam kết đảm bảo các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện công tác thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp, nghiệm thu các điều kiện về phòng cháy chữa cháy trước khi đưa công trình vào sử dụng. Phối hợp với các cơ quan chức năng khảo sát địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp và các vi phạm khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quy định tại điểm a khoản 4 Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan ở địa phương theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Công Thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

5. Tham gia xử lý các tai nạn, sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

6. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 12. Các cơ quan liên quan khác (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh)

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên phạm vi địa bàn.

Điều 13. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 02:2008/BCT) đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm

